

Bản án số: 25/2023/HS-ST
Ngày: 12-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH HUNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi M Quyền;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hồng và ông Nguyễn Văn Hiệu;

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên toà: Ông Đỗ Đức Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 16/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HS ngày 28/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giang Công V**, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn H, xã M, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giang công B và con bà Phạm Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/3/2023 đến ngày 07/4/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H “có mặt”.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1986; trú tại: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh H “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 20 phút ngày 29/3/2023, Công an xã T tuần tra trên đường thôn T, xã T, huyện P, tỉnh H phát hiện và tiến hành kiểm tra đối với 01 nam Thniên có biểu hiện nghi vấn tại quán bia T. Người này khai tên Giang Công V, sinh năm 1992 trú tại thôn H, xã M, huyện T, tỉnh T. Quá trình kiểm tra, V tự nguyện giao nộp từ túi quần phía trước bên trái của mình 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long, bên trong chứa 02 túi nilon có kích thước lần lượt là (1,5x2)cm và (1,5x1)cm, bên trong đều chứa chất tinh thể kết tinh màu trắng. V khai chất trong 02 túi nilon nêu trên là ma túy (loại đá), mang theo với mục đích để sử dụng. Công an xã T đã tiến hành lập biên bản, niêm phong vật chứng và đưa V về trụ sở làm việc. Vụ việc sau đó đã được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P để giải quyết theo thẩm quyền.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giang Công V tại thôn H, xã M, huyện T, tỉnh T không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 186/KL-KTHS (MT) ngày 02/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 0,428 gam (không phẩy bốn hai tám gam), là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại 0,399 gam Methamphetamine; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Tất cả được niêm phong trong phong bì ghi số 186/KL-KTHS(MT).

Tại cơ quan điều tra, Giang Công V khai nhận: V có mối quan hệ với Nguyễn Duy Th ở huyện Th, tỉnh H(V không biết năm sinh, địa chỉ thôn, xã của T), V và Th cùng là lao động tự do tại bến cảng ở thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh. Sáng ngày 29/3/2023 V gặp Th ở bến cảng và được Th rủ về nhà chơi, V đồng ý. Sau đó cả hai bắt xe buýt về đến huyện T, tỉnh H thì xuống xe. V đứng đợi còn Th vào nhà bạn mượn xe rồi quay lại điểm xe buýt đón và chở V về nhà Th chơi. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Th rủ V đi chơi và mua ma túy để cùng sử dụng vì do bản thân V mắc nghiện ma túy nên V đồng ý. Th điều khiển xe mô tô Th mượn của bạn Th trước đó để chở V ngồi sau để đi mua ma túy (V không nhớ đặc điểm, biển số xe). Th chở V đến quán bia T thuộc thôn T, xã T, huyện P, tỉnh H. V và Th cùng đi vào quán, sau đó Th bảo V ngồi chờ để Th đi đón bạn, lúc này Th đưa cho V 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long đã qua sử dụng và nói với V bên trong bao thuốc lá có 02 túi nilon chứa ma túy đá và bảo V cầm để lúc sau cùng sử dụng. V biết rõ bên trong bao thuốc lá có 02 túi nilon chứa ma túy đá nhưng vẫn đồng ý cầm bao thuốc lá nêu trên và cất giấu vào túi quần phía trước bên trái V đang mặc để sau đó cùng Th sử dụng. Sau khi Th điều khiển xe mô tô rời khỏi quán T thì V bị lực lượng Công an kiểm tra, bắt quả tang nêu trên. Việc Th đưa cho V bao thuốc lá bên trong chứa ma túy đá thì chỉ có Th và V biết ngoài ra không còn ai khác biết.

Về đối tượng Nguyễn Duy Th bản thân V xác định do quen biết tại bến cảng và được giới thiệu họ tên là Nguyễn Duy Th ngoài ra V không biết nhân thân lai lịch của Thanh. Mặc dù Th có đưa V về nhà Th tuy nhiên do thời gian ở nhà Th ngắn, V không nhớ những người ở trong nhà Thanh, đồng thời cũng không nhớ đường đi đến nhà Th thuộc thôn, xã nào của huyện T, tỉnh H nên chưa có căn cứ để xác định đối tượng tên Th nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện P tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau khi có căn cứ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Giang Công V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKSPC ngày 16/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Giang Công V về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo V thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Giang Công V về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo V từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 0,399 gam Methamphetamine còn lại sau giám định; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy; 01 vỏ phong bì thư được niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu TL1 bên trong chứa 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong bao thuốc lá có 05 điều thuốc. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Giang Công V nhất trí với quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Tôi nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các vật chứng thu giữ, Kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 20 phút ngày 29/3/2023 tại quán bia T thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; bị cáo Giang Công V có hành vi cất giấu 0,428g ma túy, loại Mathamphetamine nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của bị cáo V đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Tác hại của ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe, công việc, kinh tế, gia

đình và xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn cố tình vi phạm pháp luật, do đó cần phải xét xử và áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và là người biết tuân thủ pháp luật.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người sử dụng ma túy, không có việc làm và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Mẫu hoàn lại được niêm phong trong bì thư số 186/KL-KTHS(MT), bên trong chứa 0,399g ma túy, loại Methamphetamine là chất nhà nước cấm lưu hành; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy; 01 vỏ phong bì thư được niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu TL1 bên trong chứa 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong bao thuốc lá có 05 điếu thuốc không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Đối với đối tượng mà bị cáo V khai tên là Nguyễn Duy Th đã đưa ma túy cho V, V không nhớ đường đi đến nhà Th thuộc thôn, xã nào của huyện T, tỉnh Hnên chưa có căn cứ để xác định đối tượng tên Th nêu trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện P tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh và giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với Giang Công V.

Tuyên bố: Bị cáo Giang Công V phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Giang Công V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 29/3/2023.

Biện pháp tư pháp: Tịch thu cho tiêu hủy mẫu hoàn lại được niêm phong trong bì thư số 186/KL-KTHS(MT), bên trong chứa 0,399g ma túy, loại Methamphetamine là chất nhà nước cấm lưu hành; 02 vỏ túi nilon đựng ma túy; 01 vỏ phong bì thư được niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 phong bì niêm phong ký hiệu TL1 bên trong chứa 01 bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long bên trong bao thuốc lá có 05 điếu thuốc.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/6/2023 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện).

Về án phí: Buộc bị cáo Giang Công V phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh H;
- CQĐT & VP CA huyện P;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Mạnh Quyền